

Số: 1558 /QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 quy định Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ Đề xuất chỉnh sửa Quy chế chi tiêu nội bộ ngày 22/8/2019 của Trường phòng Đào tạo;

Theo đề nghị của Ban sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

1. Mục 1,2 Phụ lục 04 được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung	Cơ sở tính toán	Hệ số tính toán	Ghi chú
1	Kinh phí tổ chức cho thực tập ngoài trường Bao gồm: Chi trả địa bàn, vật tư, Quản lý, hướng dẫn, đánh giá kết quả.	Theo QĐ của SV đi thực tập và DS điểm có đầy đủ chữ ký	ĐH: $45\% \times \text{Số tín chỉ thực tập} \times \text{Đơn giá 1 tín chỉ hệ ĐH}$ Chương trình CLC và lớp chọn: $1,5 \times 45\% \times \text{Số tín chỉ thực tập} \times \text{Đơn giá 1 tín chỉ hệ ĐH}$ Chương trình tiên tiến: $2 \times 45\% \times \text{Số tín chỉ thực tập} \times \text{Đơn giá 1 tín chỉ hệ ĐH}$	



2	Thực tập có sử dụng cơ sở vật chất của trường.	Theo QĐ của SV đi thực tập và DS điểm có đầy đủ chữ ký	ĐH: 0,75 tiết/SV/TC nhóm từ 10 SV trở lên; 7,5tiết/TC nhóm dưới 10 SV.
			Chương trình CLC và lớp chọn: 1,5 x 0,75 tiết/SV/TC nhóm từ 10 SV trở lên; 1,5 x 7,5tiết/TC nhóm dưới 10 SV.
			Chương trình tiên tiến: 2 x 0,75 tiết/SV/TC nhóm từ 10 SV trở lên; 2 x 7,5tiết/TC nhóm dưới 10 SV.

Ghi chú: Đối với trường hợp cơ sở thực tập yêu cầu mức chi trả cho sinh viên cao hơn mức khoán quy định ở Mục 1, 2 Phụ lục 04 nêu trên, đơn vị thực tập có thể trình Ban Giám hiệu duyệt chi mức chi trả phù hợp và phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lý, hợp lệ.

2. Mục 30.3 Phụ lục 05 được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung	Cơ sở tính toán	Hệ số tính toán	Ghi chú
6	Hướng dẫn SV làm Đồ án/khóa luận tốt nghiệp	Đồ án TN	25t/ĐA	
7	Chấm Đồ án/khóa luận tốt nghiệp	Đồ án TN	2,5t/ĐA	
8	Định mức tính giờ trợ giảng theo lớp	TKB và Kế hoạch trợ giảng do trường đơn vị chuyên môn hoặc hội đồng khoa học và đào tạo của Trường đề nghị, có xác nhận của Phòng Đào tạo, được Hiệu trưởng phê duyệt.	<p>Giờ trợ giảng cho GV trong nước: 0,3 x 15 x Số tín chỉ của học phần.</p> <p>Giờ trợ giảng cho GV nước ngoài: 0,5 x 15 x Số tín chỉ của học phần.</p>	<p>Trường đơn vị chuyên môn hoặc hội đồng khoa học và đào tạo của Trường có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch trợ giảng cho năm học sau gửi về Trường (qua Phòng Đào tạo) trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 31/3 hàng năm</p>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2019. Các quy định trái với Quyết định này đều bãi bỏ. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành

Điều 3. Trường các phòng: HC-TH, KH-TC, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (để B/c);
- Kho bạc NN Hải Phòng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH-TC.





PGS.TS. Phạm Xuân Dương